

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		360.399.950.762	138.893.365.890
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.12, 13, 14	169.973.354.409	119.969.549.770
- Các khoản dự phòng	03		(208.789.470.924)	215.379.804.233
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(20.986.356.618)	14.123.423.580
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(16.558.782.633)	(425.662.562.374)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	60.165.465.112	59.937.423.125
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		344.204.160.108	122.641.004.224
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.764.254.431)	192.829.807.378
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		20.452.814.954	(19.236.634.779)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(23.079.111.892)	313.360.962.315
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		19.422.864.982	(21.722.491.967)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(61.301.240.520)	(56.724.915.625)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.904.700.475)	(52.871.466.750)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		160.439.726.199	145.502.116.395
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(148.110.760.779)	(212.098.807.997)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		301.359.498.146	411.679.573.194
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(241.868.278.610)	(850.198.616.602)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		6.485.019.602	50.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		28.591.493.119	(17.477.445.779)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		856.090.386	44.900.974.643
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(802.467.817.023)	(539.477.504.641)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		538.341.776.457	370.557.582.768
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		124.392.138.239	114.086.438.284
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(345.669.577.830)	(877.558.389.509)

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		677.654.855.422	551.274.229.744
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(558.307.245.134)	(93.087.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(5.684.018.216)	(5.388.731.082)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(82.612.796.900)	(58.896.439.500)
7. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông thiểu số			-	(9.002.147.620)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		31.050.795.172	384.899.911.542
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(13.259.284.512)	(80.978.904.773)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	200.964.237.593	275.754.725.315
Điều chỉnh tiền và tương đương tiền đầu năm của các công ty hợp nhất lần đầu và loại khỏi hợp nhất năm nay			30.244.121.011	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		6.084.226.463	6.188.417.052
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	224.033.300.556	200.964.237.593

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2010

Trương Như Nguyên
 Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
 Phụ trách kế toán

Đỗ Văn Minh
 Tổng Giám đốc